



www.trithucviet.com.vn

Member of  
**Allinial**  
GLOBAL®  
An association of legally independent firms

# CÔNG TY TNHH TRI THỨC VIỆT

## BẢN TIN NGHIỆP VỤ THÁNG 12 NĂM 2025



 [WWW.TRITHUCVIET.GROUP](http://WWW.TRITHUCVIET.GROUP)

 [INFO@TRITHUCVIET.COM.VN](mailto:INFO@TRITHUCVIET.COM.VN)



## PHẦN I: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP, ĐẦU TƯ

1. Thông tư 96/2025/TT-BTC bãi bỏ Thông tư 19/2003/TT-BTC hướng dẫn điều chỉnh tăng, giảm vốn điều lệ và quản lý cổ phiếu quỹ trong công ty cổ phần do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Ban hành ngày 24/10/2025 có hiệu lực ngày 15/12/2025)
2. Thông báo 269/TB-UBND Về việc kết thúc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại Sở, ban, ngành và thực hiện tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố (Ban hành 23/12/2025 có hiệu lực 27/12/2025)
3. Luật Đầu tư 2025, Số 43/2025/QH15 (Ban hành ngày 11/12/2025 có hiệu lực ngày 01/03/2026)

## PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

1. Luật Quản lý thuế 2025 số 108/2025/QH15 áp dụng năm 2026 (Ban hành ngày 10/12/2025 có hiệu lực ngày 01/07/2026, có điều khoản có hiệu lực ngay từ ngày 01/01/2026)
2. Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 số 109/2025/QH15 áp dụng 2026 (Ban hành ngày 10/12/2025 có hiệu lực ngày 01/07/2026)
3. Nghị định số: 310/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn (Ban hành ngày 02/12/2025 có hiệu lực ngày 16/01/2026)
4. Nghị định 320/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Ban hành và có hiệu lực ngày 15/12/2025)



## PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG – TIỀN LƯƠNG

1. Thông tư 19/2025/TT-BNV quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động do Bộ trưởng Bộ Nội vụ (Ban hành 08/10/2025 có hiệu lực ngày 01/12/2025)
2. Nghị định 337/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về giao kết thực hiện hợp đồng điện tử (Ban hành ngày 24/12/2025 có hiệu lực ngày 01/01/2026)

## PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ XUẤT NHẬP KHẨU

1. Quyết định 3666/QĐ-BCT của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung ban hành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương (Ban hành ngày 17/12/2025 có hiệu lực ngày 13/01/2026)



## PHẦN I: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP, ĐẦU TƯ

***1. Thông tư 96/2025/TT-BTC bãi bỏ Thông tư 19/2003/TT-BTC hướng dẫn điều chỉnh tăng, giảm vốn điều lệ và quản lý cổ phiếu quỹ trong công ty cổ phần do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Ban hành ngày 24/10/2025 có hiệu lực ngày 15/12/2025)***

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 96/2025/TT-BTC bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 19/2003/TT-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn điều chỉnh tăng, giảm vốn điều lệ và quản lý cổ phiếu quỹ trong công ty cổ phần. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

***2. Thông báo 269/TB-UBND Về việc kết thúc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại Sở, ban, ngành và thực hiện tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố (Ban hành 23/12/2025 có hiệu lực 27/12/2025)***

(1) Về việc kết thúc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các Sở, ban, ngành:

Theo đó, từ ngày 27/12/2025, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với các tổ chức, cá nhân được thực hiện tập trung tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh, số 43 đường Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hết ngày 26/12/2025, các Bộ phận một cửa của Sở, ban, ngành kết thúc việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành (kể cả Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố).

## PHẦN I: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP, ĐẦU TƯ

---

### ***2. Thông báo 269/TB-UBND Về việc kết thúc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại Sở, ban, ngành và thực hiện tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố (Ban hành 23/12/2025 có hiệu lực 27/12/2025)***

(2) Địa điểm tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: Kể từ ngày 27/12/2025, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với các tổ chức, cá nhân được thực hiện tập trung tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh, số 43 đường Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(3) Đối với hồ sơ đã tiếp nhận trước thời điểm thay đổi địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:

- Các hồ sơ đã tiếp nhận và đang trong quá trình giải quyết tại các Sở, ban, ngành được tiếp tục, xử lý theo quy định.
- Kết quả giải quyết hồ sơ đã tiếp nhận trước ngày 27/12/2025 được chuyển về Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, số 43 đường Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân theo lịch hẹn hoặc theo yêu cầu.

## PHẦN I: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP, ĐẦU TƯ

### 3. Luật Đầu tư 2025, Số 43/2025/QH15 (Ban hành ngày 11/12/2025 có hiệu lực ngày 01/03/2026)

Quy định về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt từ 01/03/2026. Theo đó, quy định về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt như sau:

- Chính phủ quy định việc áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt nhằm khuyến khích phát triển một số dự án đầu tư có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội.
- Đối tượng áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt nêu trên bao gồm:
  - + Dự án đầu tư thành lập mới (bao gồm cả việc mở rộng dự án thành lập mới đó) các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trung tâm dữ liệu lớn, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng di động từ 5G trở lên và hạ tầng số khác trong lĩnh vực công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghệ chiến lược, sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy mô vốn đầu tư và thời hạn giải ngân vốn đầu tư theo quy định của Chính phủ; trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
  - + Dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử chip bán dẫn, dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo theo pháp luật về công nghiệp công nghệ số có quy mô vốn đầu tư và thời hạn giải ngân vốn đầu tư theo quy định của Chính phủ;
  - + Dự án đầu tư khác (bao gồm dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng) thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy mô vốn đầu tư và thời hạn giải ngân vốn đầu tư theo quy định của Chính phủ.

(Tiếp theo)

## PHẦN I: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP, ĐẦU TƯ

### **3. Luật Đầu tư 2025, Số 43/2025/QH15 (Ban hành ngày 11/12/2025 có hiệu lực ngày 01/03/2026)**

- Mức ưu đãi và thời hạn áp dụng ưu đãi đặc biệt thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2025 và pháp luật về đất đai.
- Hỗ trợ đầu tư đặc biệt được thực hiện theo các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Đầu tư 2025.
- Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt quy định tại Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:
  - + Dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư trước ngày Luật Đầu tư 2025 có hiệu lực thi hành;
  - + Dự án đầu tư quy định tại khoản 7 Điều 14 Luật Đầu tư 2025.
- Thủ tướng Chính phủ quyết định áp dụng các ưu đãi đầu tư khác trong trường hợp cần khuyến khích phát triển một dự án đầu tư đặc biệt quan trọng hoặc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Lưu ý: Luật Đầu tư 2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 51 Luật Đầu tư 2025.

Cụ thể: “2. Điều 7 và Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

3. Khoản 3 Điều 50 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.”

## PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

### *1. Luật Quản lý thuế 2025 số 108/2025/QH15 áp dụng năm 2026 (Ban hành ngày 10/12/2025 có hiệu lực ngày 01/07/2026, có điều khoản có hiệu lực ngay từ ngày 01/01/2026)*

Quy định riêng: cho hộ, cá nhân kinh doanh về khai, tính, khấu trừ thuế tại Điều 13 và sử dụng HĐĐT tại Điều 26 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

Phân nhóm người nộp thuế trong quản lý thuế từ ngày 01/7/2026. Theo đó, việc phân nhóm người nộp thuế trong quản lý thuế được quy định như sau:

- Cơ quan thuế thực hiện phân nhóm người nộp thuế theo các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Quản lý thuế 2025 để xác định chế độ ưu tiên đối với người nộp thuế trong quản lý thuế, phân bổ nguồn lực quản lý; áp dụng biện pháp quản lý thuế, giám sát thực hiện nghĩa vụ thuế, quy trình nghiệp vụ quản lý thuế phù hợp với từng phân nhóm người nộp thuế; áp dụng phương pháp phân tích và đánh giá mức độ rủi ro về thuế, mức độ tuân thủ pháp luật về thuế của người nộp thuế và lịch sử tuân thủ pháp luật của người nộp thuế.

- Tiêu chí phân nhóm người nộp thuế bao gồm:

- + Ngành nghề, lĩnh vực, đặc thù, phương thức hoạt động;
- + Loại hình pháp lý, cơ cấu sở hữu;
- + Quy mô hoạt động, quy mô doanh thu, số nộp ngân sách;
- + Mức độ tuân thủ và lịch sử tuân thủ pháp luật về thuế của người nộp thuế;
- + Các tiêu chí khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Quốc hội giao Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết Điều 3 Luật Quản lý thuế 2025 về phân nhóm người nộp thuế trong quản lý thuế.

*(Tiếp theo)*

## PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

---

### ***1. Luật Quản lý thuế 2025 số 108/2025/QH15 áp dụng năm 2026 (Ban hành ngày 10/12/2025 có hiệu lực ngày 01/07/2026, có điều khoản có hiệu lực ngay từ ngày 01/01/2026)***

Bên cạnh đó, Luật Quản lý thuế 2025 xác định người nộp thuế bao gồm:

- Tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân, cá nhân kinh doanh là người nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế;
- Tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam là người nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế;
- Tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác là người nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế;
- Tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân, cá nhân kinh doanh nộp các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;
- Tổ chức, cá nhân thực hiện khấu trừ, nộp thay số thuế đã khấu trừ theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về quản lý thuế và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Lưu ý: Luật Quản lý thuế 2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026, trừ quy định tại Điều 13 và việc sử dụng hóa đơn điện tử của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy định tại Điều 26 Luật Quản lý thuế 2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

## PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

---

### ***2. Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 số 109/2025/QH15 áp dụng 2026 (Ban hành ngày 10/12/2025 có hiệu lực ngày 01/07/2026)***

Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025: quy định về người nộp thuế, thu nhập chịu thuế, thu nhập được miễn thuế, giảm thuế và căn cứ tính thuế thu nhập cá nhân.

Theo đó, người nộp thuế thu nhập cá nhân được quy định như sau:

- Người nộp thuế thu nhập cá nhân là cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam.

- Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

+ Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong 01 năm dương lịch hoặc tính theo 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam;

+ Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam, bao gồm có nơi ở đăng ký thường trú hoặc có nhà thuê để ở tại Việt Nam theo hợp đồng thuê có thời hạn.

- Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025.

*(Tiếp theo)*

## PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

### ***2. Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 số 109/2025/QH15 áp dụng 2026 (Ban hành ngày 10/12/2025 có hiệu lực ngày 01/07/2026)***

Ngoài ra, tại Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 cũng quy định về quản lý thuế đối với thuế thu nhập cá nhân, cụ thể, căn cứ quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025, Chính phủ quy định về kỳ tính thuế theo năm đối với thu nhập từ kinh doanh, thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú; kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh đối với các khoản thu nhập khác của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; thời điểm xác định thu nhập tính thuế; quyết toán thuế; hoàn thuế đối với trường hợp cá nhân có số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp hoặc chưa đến mức phải nộp; trách nhiệm khấu trừ, khai thay, nộp thay cho người nộp thuế phù hợp với quy định của Luật Quản lý thuế 2025.

#### Điều 10. Giảm trừ gia cảnh

1. Giảm trừ gia cảnh là số tiền được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của người nộp thuế là cá nhân cư trú. Giảm trừ gia cảnh gồm:

- a) Mức giảm trừ đối với người nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng (186 triệu đồng/năm);
- b) Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng.

Lưu ý: Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026, trừ các quy định liên quan đến thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.

## PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

**2. Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 số 109/2025/QH15 áp dụng 2026 (Ban hành ngày 10/12/2025 có hiệu lực ngày 01/07/2026)**

**Điều 9. Biểu thuế lũy tiến từng phần từ 7 bậc xuống còn 5 bậc**

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)	Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	12	Đến 10	5
2	Trên 120 đến 360	Trên 10 đến 30	10
3	Trên 360 đến 720	Trên 30 đến 60	20
4	Trên 720 đến 1.200	Trên 60 đến 100	30
5	Trên 1.200	Trên 100	35

*(Tiếp theo)*

## PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

### ***3. Nghị định số: 310/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 125/2020/nđ-cp ngày 19 tháng 10 năm 2020 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn (Ban hành ngày 02/12/2025 có hiệu lực ngày 16/01/2026)***

Quy định về thuế được quy định cụ thể tại các Điều 1 của Nghị định này: Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

Về hóa đơn chứng từ. Mức xử phạt hành vi không lập hóa đơn theo quy định từ 16/01/2026.  
Theo đó, hành vi không lập hóa đơn theo quy định bị xử phạt như sau:

(1) Phạt cảnh cáo đối với hành vi không lập hóa đơn đối với:

Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa 01 số hóa đơn;

(2) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng trong trường hợp không lập hóa đơn đối với:

Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa từ 02 số hóa đơn đến dưới 10 số hóa đơn và trường hợp không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định 01 số hóa đơn;

(Tiếp theo)

## PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

---

***3. Nghị định số: 310/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 125/2020/nđ-cp ngày 19 tháng 10 năm 2020 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn (Ban hành ngày 02/12/2025 có hiệu lực ngày 16/01/2026)***

(3) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp không lập hóa đơn đối với:

Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa từ 10 số hóa đơn đến dưới 50 số hóa đơn và trường hợp không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định từ 02 số hóa đơn đến dưới 10 số hóa đơn;

(4) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng trong trường hợp không lập hóa đơn đối với:

Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa từ 50 số hóa đơn đến dưới 100 số hóa đơn và trường hợp không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định từ 10 số hóa đơn đến dưới 20 số hóa đơn;

## PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

---

***3. Nghị định số: 310/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 125/2020/nđ-cp ngày 19 tháng 10 năm 2020 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn (Ban hành ngày 02/12/2025 có hiệu lực ngày 16/01/2026)***

(5) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp không lập hóa đơn đối với:

Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa từ 100 số hóa đơn trở lên và trường hợp không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định từ 20 số hóa đơn đến dưới 50 số hóa đơn;

(6) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng trong trường hợp không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định từ 50 số hóa đơn trở lên.

Nghị định 310/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/01/2026.

## PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

### *4. Nghị định 320/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Ban hành và có hiệu lực ngày 15/12/2025)*

Mua hàng hóa từ 5 triệu đồng phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để được trừ khi tính thuế TNDN.

Theo đó, trừ các khoản chi không được trừ quy định tại Điều 10 Nghị định 320, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ điều kiện (1), (2), (3) sau đây:

(1) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả khoản chi phí bổ sung được trừ theo tỷ lệ phần trăm tính trên chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp;

- Khoản chi phí phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ tối đa không quá 200% tính trên chi phí thực tế cho hoạt động này (không bao gồm các khoản chi quy định tại khoản 3 Điều 10 của Nghị định này) phát sinh trong kỳ tính thuế tại doanh nghiệp;

- Việc xác định mức chi được trừ cho hoạt động nghiên cứu và phát triển quy định tại điểm này phải đảm bảo sau khi áp dụng mức chi bổ sung, doanh nghiệp không bị lỗ;

- Việc xác định khoản chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển quy định tại điểm này thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo;

*(Tiếp theo)*

## PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

### *4. Nghị định 320/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Ban hành và có hiệu lực ngày 15/12/2025)*

(2) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

Đối với các trường hợp: Mua sản phẩm là nông, lâm, thủy sản của người sản xuất, đánh bắt trực tiếp bán ra; mua sản phẩm thủ công làm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, song, mây, rom, vỏ dừa, sọ dừa hoặc nguyên liệu tận dụng từ sản phẩm nông nghiệp của người sản xuất thủ công trực tiếp bán ra; mua phế liệu của người trực tiếp thu nhặt; mua đồ dùng, tài sản của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp bán ra; mua hàng hóa, dịch vụ của cá nhân, hộ kinh doanh (không bao gồm các trường hợp nêu trên) có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng phải có chứng từ chi trả tiền theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ cho người bán (đối với trường hợp giá trị mua hàng hóa, dịch vụ trong ngày của từng hộ, cá nhân từ 05 triệu đồng trở lên phải thanh toán không dùng tiền mặt) và Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm;

(3) Khoản chi có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ và các khoản thanh toán khác từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

- Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ của một người bán có giá trị dưới 05 triệu đồng nhưng mua nhiều lần trong cùng một ngày có tổng giá trị từ 05 triệu đồng trở lên thì chỉ được tính vào chi phí được trừ trong trường hợp có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt;

*(Tiếp theo)*

## PHẦN II: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

### ***4. Nghị định 320/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Ban hành và có hiệu lực ngày 15/12/2025)***

- Trường hợp doanh nghiệp phát sinh các khoản chi do doanh nghiệp ủy quyền/giao cho người lao động trực tiếp mua hàng hóa, dịch vụ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp từ 05 triệu đồng trở lên mà các khoản chi phí này được thanh toán bởi người lao động bằng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt thì tính vào chi phí được trừ nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau: Có hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ và quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ hoặc quyết định của doanh nghiệp quy định việc ủy quyền hoặc cho phép người lao động được phép thanh toán khoản mua hàng hóa, dịch vụ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và khoản chi này sau đó được doanh nghiệp thanh toán lại cho người lao động;

- Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên mà đến thời điểm ghi nhận chi phí, doanh nghiệp chưa thanh toán thì doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Trường hợp khi thanh toán doanh nghiệp không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì doanh nghiệp phải kê khai, điều chỉnh giảm chi phí đối với phân giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán bằng tiền mặt (kể cả trong trường hợp cơ quan thuế và các cơ quan chức năng đã có quyết định thanh tra, kiểm tra kỳ tính thuế có phát sinh khoản chi phí này).

Quy định riêng: Về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt (điểm c khoản 1 Điều 9) và chuyển nhượng vốn (điểm i khoản 3 Điều 12) của Nghị định này và áp dụng từ ngày 15/12/2025

Nghị định 320/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/12/2025 và áp dụng từ kỳ tính thuế TNDN năm 2025.

*(Tiếp theo)*

## PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG – TIỀN LƯƠNG

### ***1. Thông tư 19/2025/TT-BNV quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động do Bộ trưởng Bộ Nội vụ (Ban hành 08/10/2025 có hiệu lực ngày 01/12/2025)***

Ngày 08/10/2025, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 19/2025/TT-BNV quy định đặc điểm kinh tế – kỹ thuật của dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, căn cứ Luật Giá 2023, Luật An toàn, vệ sinh lao động 2016 và các nghị định hướng dẫn liên quan. Thông tư áp dụng đối với các tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; Phụ lục kèm theo Thông tư quy định cụ thể đặc điểm kinh tế – kỹ thuật của dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động. Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/12/2025;

### ***2. Nghị định 337/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về giao kết thực hiện hợp đồng điện tử (Ban hành ngày 24/12/2025 có hiệu lực ngày 01/01/2026)***

Từ năm 2026 hợp đồng lao động điện tử có giá trị pháp lý như văn bản giấy. Theo đó, hợp đồng lao động điện tử là hợp đồng lao động được giao kết, thiết lập dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về giao dịch điện tử, có giá trị pháp lý như hợp đồng lao động bằng văn bản giấy.

Việc giao kết hợp đồng lao động điện tử được thực hiện thông qua eContract bảo đảm các điều kiện sau:

- Có sử dụng phần mềm ký số, kiểm tra chữ ký số đáp ứng yêu cầu của pháp luật về giao dịch điện tử.
- Có biện pháp bảo mật để bảo đảm an toàn thông tin khách hàng và dữ liệu hợp đồng lao động điện tử; có phương án kỹ thuật bảo đảm duy trì và khắc phục hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử khi có sự cố xảy ra.
- Có phương án lưu trữ, bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu của chứng từ điện tử; bảo đảm khả năng tra cứu hợp đồng lao động điện tử đã được giao kết trên eContract.

(Tiếp theo)

## PHẦN III: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG – TIỀN LƯƠNG

### ***2. Nghị định 337/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về giao kết thực hiện hợp đồng điện tử (Ban hành ngày 24/12/2025 có hiệu lực ngày 01/01/2026)***

- Có chức năng bảo đảm được định danh đúng chủ thể và thực hiện xác thực danh tính theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử người lao động và người sử dụng lao động.
- Có biện pháp kỹ thuật để xác nhận việc tổ chức, cá nhân đã được định danh đồng ý với các nội dung trong hợp đồng lao động.
- Có chức năng chứng thực hợp đồng lao động điện tử theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử để thực hiện chứng thực hợp đồng lao động điện tử trước khi gửi hợp đồng lao động điện tử về Nền tảng hợp đồng lao động điện tử để gắn ID.
- Có chức năng chuyển đổi hình thức giữa hợp đồng lao động điện tử và hợp đồng lao động bằng văn bản giấy theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
- Cung cấp tài khoản giao dịch điện tử tuân thủ các điều kiện quy định tại Điều 46 Luật Giao dịch điện tử.
- Có chức năng hỗ trợ người sử dụng lao động báo cáo tình hình sử dụng lao động theo quy định của pháp luật lao động thông qua giao thức và định dạng do Bộ Nội vụ quy định.
- Có chức năng tổng hợp, thống kê, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất phục vụ quản lý giao dịch hợp đồng lao động điện tử.
- Kết nối qua giao diện lập trình ứng dụng tiêu chuẩn (API) với Nền tảng hợp đồng lao động điện tử theo quy định của Bộ Nội vụ.
- Bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về an toàn thông tin theo quy định về pháp luật an toàn thông tin mạng.

## PHẦN IV: CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ XUẤT NHẬP KHẨU

---

### ***1. Quyết định 3666/QĐ-BCT của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung ban hành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương (Ban hành ngày 17/12/2025 có hiệu lực ngày 13/01/2026)***

Quyết định này sửa đổi, bổ sung các nội dung của thủ tục hành chính “Cấp Chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mê-hi-cô” (Mã TTHC: 1.000400) được công bố tại Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Cụ thể: Doanh nghiệp xuất khẩu hàng dệt may sang Mê-hi-cô phải:

- + Thực hiện thủ tục cấp Chứng thư xuất khẩu theo nội dung đã được sửa đổi, bổ sung,
- + Không tiếp tục áp dụng nội dung cũ tại Quyết định 1781/QĐ-BCT nếu đã có thay đổi.

Áp dụng thủ tục hành chính đúng phiên bản cập nhật kể từ ngày 13/01/2026.



www.trithucviet.com.vn



# TỔNG KẾT

Bản tin nghiệp vụ tháng 12/2025 cập nhật các chính sách pháp luật mới trong lĩnh vực doanh nghiệp, đầu tư, thuế, hóa đơn – chứng từ, lao động – tiền lương và xuất nhập khẩu. Điểm nổi bật gồm các quy định mới về ưu đãi đầu tư đặc biệt theo Luật Đầu tư 2025, thay đổi trong quản lý thuế và thuế thu nhập cá nhân áp dụng từ năm 2026, siết chặt xử phạt vi phạm về hóa đơn, yêu cầu thanh toán không dùng tiền mặt, công nhận giá trị pháp lý của hợp đồng lao động điện tử và cập nhật thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, giúp doanh nghiệp kịp thời nắm bắt và tuân thủ quy định pháp luật.

## **Lưu ý:**

*Bản tin này chỉ mang tính tham khảo doanh nghiệp hoặc cá nhân nên xem toàn văn và nếu cần nên hỏi ý kiến chuyên gia pháp lý để đảm bảo tuân thủ đúng thủ tục và biểu mẫu.*

# THÔNG TIN LIÊN HỆ



## Hồ Chí Minh:

- Số 835A Đại lộ Bình Dương, Phường Chánh Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (0274) – 3856 219  
Email: info@trithucviet.com.vn
- Lầu 3, Số 9 Phan Kế Bính, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (028) – 39118 830  
Email: hcm@trithucviet.com.vn

## Hà Nội:

- Số 15 Ngõ 2, Thọ Tháp, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.  
Email: hanoi@trithucviet.com.vn

## Khánh hòa:

- 220 Trường chinh, Phường Ninh Chữ, Khánh Hòa  
Hotline: 0918 757 239

## Gia Lai:

- 123D Trần Hưng Đạo, Phường Quy Nhơn, Gia Lai  
Hotline: 0935 003 125

